

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS biết làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí cần được chú ý ở chữ "một vấn đề" cũng như hình thức nghị luận về "một sự việc, hiện tượng đời sống". Đó

là dung lượng nhỏ của bài nghị luận, chỉ bàn về "một" sự việc hoặc "một" tư tưởng, đạo lí nào đó.

2. Các đề bài nghị luận loại này có các dạng sau đây :

– Dạng mệnh lệnh : Suy nghĩ từ truyện ngụ ngôn *Đẽo cày giữa đường*.

– Dạng mở, không có mệnh lệnh : Đạo lí "Uống nước nhớ nguồn".

Dạng mệnh lệnh thường có thể có các lệnh : *suy nghĩ, bình luận, giải thích, chứng minh,...* Mệnh lệnh như đề bài trên đây tuy có yêu cầu "suy nghĩ", nhưng suy nghĩ vấn đề gì trong truyện ngụ ngôn ấy lại hoàn toàn tùy thuộc vào người làm bài. Tất nhiên người làm bài phải nắm bắt trúng vấn đề chủ yếu của truyện ngụ ngôn, ngoài ra cũng có thể chú ý tới một số khía cạnh phụ nào đó mà mình cho là có ý nghĩa. Dạng không có mệnh lệnh thường chỉ cung cấp một câu tục ngữ, một khái niệm mang tư tưởng, đòi hỏi người làm bài suy nghĩ để làm sáng tỏ.

3. Bài này có hai nội dung chính : Giới thiệu các dạng đề bài tập làm văn và trình bày cách làm bài.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu các đề nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

Bước 1. Cho HS đọc một số hoặc tất cả các đề bài.

Nêu câu hỏi cho HS nhận xét về các dạng đề.

GV chú ý các đề 1, 3, 10 là đề có mệnh lệnh. Các đề còn lại là đề mở, không có mệnh lệnh. Tuy nhiên sự khác biệt ở hai dạng đề này không lớn lắm. Đề có mệnh lệnh cần thiết khi đối tượng bàn luận (nghị luận) là một tư tưởng, thể hiện trong một truyện ngụ ngôn. Còn khi đề chỉ nêu lên một tư tưởng, đạo lí là đã ngầm ý đòi hỏi người viết bài nghị luận lấy tư tưởng, đạo lí ấy làm nhan đề để viết một bài nghị luận. HS sẽ quen với dạng đề không có yêu cầu riêng về "chứng minh", "giải thích", "bình luận" (thực chất bình luận là bàn bạc, nhận định, đánh giá ; nghĩa là trình bày những ý kiến nhận xét đúng – sai, tốt – xấu, lợi – hại,... có lập luận thuyết phục). Khi làm bài, tự HS phải vận dụng giải thích, chứng minh hoặc bình luận (tức nhận định, đánh giá) tư tưởng, đạo lí nêu trong đề, bày tỏ suy nghĩ đánh giá của mình về tư tưởng, đạo lí ấy. GV giúp HS hiểu rõ ý nghĩa

ấy của dạng đề. SGK không dùng thuật ngữ bình luận như một kiểu bài, nhưng không phải vì thế mà bỏ hẳn hai chữ bình luận ra khỏi chương trình, khi dùng GV có thể giải thích cho HS như đã nói trên.

Bước 2. HS nghĩ ra một số đề bài tương tự.

GV yêu cầu HS ghi một số đề ra giấy, có em ghi lên bảng. GV cho thảo luận và nhận xét.

Hoạt động 2. Cách làm bài : Tìm hiểu đề và tìm ý.

Bước 1. GV đọc đề trong SGK, nêu câu hỏi để HS tìm hiểu đề.

Tìm hiểu đề này, GV lưu ý với HS ý nghĩa của hai chữ "suy nghĩ". "Suy nghĩ" ở đây là yêu cầu HS thể hiện sự hiểu biết, đánh giá ý nghĩa của đạo lí "Uống nước nhớ nguồn".

Muốn làm đề này, HS vừa phải biết cách giải thích đúng câu tục ngữ, vừa phải có kiến thức về đời sống, vừa phải biết cách nêu ý kiến, tức là phải biết cách suy nghĩ (tư duy). Cách suy nghĩ sẽ thể hiện ở bước sau là "tìm ý".

Bước 2. Tìm ý cho bài làm.

– Việc đầu tiên là giải thích câu tục ngữ, quan trọng nhất là giải thích nghĩa bóng. "Nước" là mọi thành quả mà con người được hưởng thụ, từ các giá trị của đời sống vật chất (như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, điện thắp sáng, nước dùng và cả non sông gấm vóc, thống nhất hoà bình...) cho đến các giá trị tinh thần (văn hoá, phong tục, tín ngưỡng, nghệ thuật...). "Nguồn" là những người làm ra thành quả, là lịch sử, truyền thống sáng tạo, bảo vệ thành quả. "Nguồn" là tổ tiên, xã hội, dân tộc, gia đình,...

– Đạo lí "Uống nước nhớ nguồn" là đạo lí của người hưởng thụ thành quả đối với "nguồn" của thành quả.

– "Nhớ nguồn" là lương tâm, trách nhiệm đối với nguồn.

– "Nhớ nguồn" là sự biết ơn, giữ gìn và tiếp nối sáng tạo.

– "Nhớ nguồn" là không vong ân bội nghĩa.

– "Nhớ nguồn" là học "nguồn" để sáng tạo những thành quả mới.

– Đạo lí này là sức mạnh tinh thần gìn giữ các giá trị vật chất và tinh thần của dân tộc.

– Đạo lí này là một nguyên tắc làm người của người Việt Nam.

Hoạt động 3. Lập dàn bài chi tiết.

Trên cơ sở các ý đã tìm, dựa vào dàn bài sơ lược mà sắp xếp dàn ý chi tiết cho bài làm.

Bước 1. Dàn ý mở bài.

Giới thiệu câu tục ngữ và nội dung đạo lí : đạo lí làm người, đạo lí cho toàn xã hội.

Bước 2. Dàn ý thân bài.

a) Giải thích câu tục ngữ :

– "Nước" ở đây là gì ? Cụ thể hoá các ý nghĩa của "nước".

– "Uống nước" có ý nghĩa gì ?

– "Nguồn" ở đây là gì ? Cụ thể hoá nội dung của "nguồn".

– "Nhớ nguồn" ở đây là thế nào ? Cụ thể hoá những nội dung "nhớ nguồn".

b) Nhận định, đánh giá (tức bình luận).

– Câu tục ngữ nêu đạo lí làm người.

– Câu tục ngữ nêu truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

– Câu tục ngữ nêu một nền tảng tự duy trì và phát triển của xã hội.

– Câu tục ngữ là lời nhắc nhở đối với những ai vô ơn.

– Câu tục ngữ khích lệ mọi người cống hiến cho xã hội, dân tộc.

Bước 3. Dàn ý kết bài.

Câu tục ngữ thể hiện một nét đẹp của truyền thống và con người Việt Nam.

Hoạt động 4. Viết bài, đọc lại bài viết và sửa chữa.

GV giới thiệu phần *Viết bài* ở SGK để HS hình dung khâu viết bài có nhiều cách diễn đạt, dẫn dắt khác nhau. Sau khi viết bài HS cần đọc lại và sửa chữa, hoàn thiện bài làm.

Hoạt động 5. Ghi nhớ.

GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ*, kiểm tra mức độ hiểu của HS.

Hoạt động 6. Luyện tập củng cố.

Mục tiêu hoạt động này là gợi mở cho HS biết giải thích, phân tích để tìm ý.

Ví dụ : Học là hoạt động thu nhận kiến thức và hình thành kĩ năng của một người nào đó. Do đó mọi sự học luôn luôn là tự học. Ai học thì người ấy có kiến thức. Không có chuyện ai học hộ cho ai được. Bởi vậy chỉ có nêu cao tinh thần tự học mới có thể nâng cao chất lượng học tập của mỗi người. Nêu một số tấm gương tự học,...